

Số: 05 /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp



Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Đề án số 06) và các văn bản chỉ đạo về thực hiện Đề án 06, để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng lộ trình các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án số 06 phục vụ yêu cầu chuyển đổi số Quốc gia nói chung và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh nói riêng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các ban, ngành và tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các cấp, các ngành; sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của Đề án.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án 06, trọng tâm là phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Yêu cầu

- Nội dung kế hoạch triển khai thực hiện phải bám theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả” và có cam kết cụ thể đối với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nhân lực thực hiện có hiệu quả, chỉ đạo, hoàn thành tốt các nội dung kế hoạch.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đặc biệt các nhiệm vụ cấp bách cần triển khai; xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, trường hợp vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, đề xuất để xử lý; nghiên cứu các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt giữa các ngành trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Quá trình triển khai thực hiện đúng quy định, thực chất, hiệu quả, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt là tránh hình thức, đảm bảo mục tiêu yêu cầu đề ra và phù hợp với tình hình, đặc thù của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết các nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường: Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại mục II Kế hoạch này khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương, gửi Kế hoạch về Công an tỉnh trước ngày 15/7/2025 để tổng hợp, theo dõi. Chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí. Định kỳ (15 hằng tháng, 6 tháng và năm) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Công an tỉnh (Cơ quan thường trực triển khai Đề án 06 tỉnh): Kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, báo cáo Bộ Công an, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh tổng hợp) để xem xét, giải quyết. / *Tua*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (C06);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTT Thái Nguyên;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Vân). *Anai*



Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
NĂM 2025 KHI TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

(Kèm theo Kế hoạch số 06 /KH-UBND ngày 7 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)



STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai				
1.1	Kiểm toàn Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Công an tỉnh	Trước 18/7/2025	
1.2	Ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025 khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Công an tỉnh	Trước 15/7/2025	
1.3	Thường xuyên rà soát, nắm chắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện các nội dung của Đề án 06 để chủ động tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện, nhất là những chỉ tiêu, nhiệm vụ còn tồn tại hạn chế, khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ	Công an tỉnh và các Sở, ngành được giao chủ trì tham mưu, theo dõi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
1.4	Tăng cường trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị, địa phương khác trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường		Thực hiện thường xuyên	
1.5	Tham mưu kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án 06, hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở.	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
2	Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật				
2.1	Tích cực tham gia hoàn thiện thể chế tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện các nội dung của Đề án 06 và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan	Các sở, ngành được giao chủ trì	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương				
2.2	Thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật để phục vụ hiệu quả cho công tác triển khai Đề án 06, nhất là các văn bản pháp luật liên quan đến công tác cải cách hành chính, chế độ chính sách, cơ chế liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06, an ninh, an toàn thông tin; đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng các yêu cầu của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	Thực hiện thường xuyên	
2.3	Tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu phí 0 đồng đối với các thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan	Hoàn thành trong 7/2025	
3	Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
3.1	Tiếp tục quán triệt, nâng cao chất lượng, tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đối với các dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 đạt trên 80%	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Chỉ tiêu hàng tháng và cả năm	
3.2	Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 (<i>Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tối thiểu 50%; Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%; Mức độ hài</i>	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Hoàn thành trong năm 2025	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	<i>lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%)</i>				
3.3	Tiếp tục rà soát đối chiếu danh mục 154 thủ tục hành chính có yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 9/7/2023 khi đã cấp trên VNeID sửa đổi quy trình nghiệp vụ, không yêu cầu người dân xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp giấy	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	
3.4	Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú như giải pháp tỉnh Bình Dương đã triển khai, trên tinh thần xã, phường nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quý III/2025	
3.5	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Hoàn thành trong năm 2025	
3.6	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công); Sở Khoa học và Công nghệ	Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm	
3.7	50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công); Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành trong năm 2025	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội				
4.1	Tiếp tục chỉ đạo 100% các cơ sở y tế, bệnh viện, phòng khám trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh sử dụng thẻ Căn cước/CCCD gắn chip điện tử, VNeID thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh; bảo đảm tỉ lệ khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước/CCCD/VNeID đạt từ 95% trở lên	Sở Y tế	UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
4.2	Đẩy mạnh các hình thức triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực				
4.2.1	100% đơn vị khám chữa bệnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh	UBND các xã, phường	Sở Y tế	Thực hiện thường xuyên	
4.2.2	Tỷ lệ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đạt từ 80% trở lên	UBND các xã, phường	Sở Y tế	<i>Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm</i>	
4.2.3	Tỷ lệ chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt đạt từ 70% trở lên	UBND các xã, phường	Bảo hiểm xã hội khu vực X	<i>Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm</i>	
4.2.4	100% các trường học trên địa bàn tỉnh triển khai thu học phí và các khoản phí khác không dùng tiền mặt đạt 85% trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	Thực hiện thường xuyên	
4.3	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng phối hợp với Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 các cấp tổ chức tuyên truyền về hình thức cho vay tín chấp để các đối tượng có nhu cầu nắm, tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tín dụng đen.	Ngân hàng Nhà nước khu vực 5	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4.4	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh lưu trú (<i>Khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, homestay...</i>) các cơ sở khám chữa bệnh (<i>Bệnh viện, trạm y tế, cơ sở y tế có chức năng lưu trú</i>) thực hiện thông báo lưu trú bằng phần mềm thông báo lưu trú ASM	Công an tỉnh, Sở Y tế	UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
4.5	Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, cửa hàng bán lẻ thực hiện chuyển đổi số, áp dụng giải pháp kết nối tự động khi phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng; kiểm tra, giám sát các cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu, nhất là các cửa hàng sử dụng máy POS, máy tính bảng, điện thoại có cài đặt phần mềm để thực hiện lập hóa đơn điện tử; xem xét xử lý các doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu không chấp hành nghiêm quy định về hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng, kể cả việc yêu cầu tạm dừng hoạt động kinh doanh và thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; 100% cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh áp dụng giải pháp kết nối tự động.	Thuế tỉnh Thái Nguyên	Các sở, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
4.6	Tăng cường công tác phối hợp của các cơ quan, ban, ngành địa phương nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đối với Hoạt động thương mại điện tử và đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử nhằm chống thất thu thuế...	Thuế tỉnh Thái Nguyên	Các sở, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
5	Nhóm tiện ích phát triển công dân số				
5.1	Tổ chức thu nhận hồ sơ, cấp Căn cước cho 100% công dân từ 14 tuổi trở lên và phần đầu trên 80% trẻ em dưới 14 tuổi cư trú tại địa bàn được thu nhận hồ sơ, cấp Căn cước	Công an tỉnh	Các sở, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5.2	Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân từ 14 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh, đạt trên 85%	Công an tỉnh	Các sở, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
5.3	Đẩy mạnh triển khai thu nhận định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện tham gia dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; phấn đấu 100% doanh nghiệp, hợp tác xã và 100% cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn có tài khoản định danh điện tử	Công an tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Tài Chính, Thuế tỉnh Thái Nguyên, Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường và các doanh nghiệp, hợp tác xã...	Trước ngày 19/8/2025	
5.4	Tiếp tục phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị liên quan triển khai thí điểm Hệ thống điều phối dữ liệu y tế tại Bệnh viện Bạch Mai với các cơ sở y tế tỉnh Thái Nguyên. Phấn đấu 100% các bệnh viện trên tỉnh triển khai Bệnh án điện tử. Liên thông dữ liệu giữa các bệnh viện trên địa bàn tỉnh với các Bệnh viện tuyến Trung ương, tận dụng dữ liệu đã được liên thông liên tuyến để cắt giảm xét nghiệm sinh hóa cho người dân. Định danh các nhà thuốc, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường	Trước ngày 19/8/2025	
5.5	Tiếp tục triển khai nội dung tích hợp sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID cho người dân trên địa bàn tỉnh (Phấn đấu 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế, có tài khoản định danh điện tử mức 2 và điện thoại thông minh được tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID). Phấn đấu đến cuối năm 2025 có 100% các cơ sở y tế (công lập và tư nhân) có tỷ lệ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử tham gia khám, chữa bệnh đạt tối thiểu 50%	Sở Y tế	Các sở, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường	Trước ngày 19/8/2025	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5.6	Triển khai tích hợp các loại giấy tờ đang quản lý, đẩy mạnh làm giàu dữ liệu, sẵn sàng mở rộng và tích hợp các tiện ích mới trên ứng dụng VNeID như xác định tình trạng hôn nhân, thông báo thi hành án dân sự, thông tin về ngân hàng, viễn thông, y tế, giáo dục...	Công an tỉnh	Các sở, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường	Tháng 8/2025	
5.7	Tiếp tục triển khai cung cấp chữ ký số công cộng (phần đầu 50% dân số trưởng thành có chữ ký số công cộng) theo hướng miễn phí chữ ký số công cộng cho người dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường; Các đơn vị viễn thông (VNPT; mobifone; Viettel)	Trước ngày 19/8/2025	
5.8	Triển khai tích hợp thông tin người nộp thuế, triển khai nộp thuế trên VNeID; rà soát triển khai sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập các dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính của ngành thuế; làm sạch dữ liệu người nộp thuế	Thuế tỉnh Thái Nguyên, Công an tỉnh	Các sở, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
5.9	Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường	Tháng 7/2025	
6	Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung				
6.1	Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Hoàn thành việc rà soát, làm sạch, cập nhật, bổ sung, đồng bộ các dữ liệu chuyên ngành, các Hội, đoàn thể...phục vụ công tác kết nối, chia sẻ.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, đoàn thể liên quan; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
6.2	Tiếp tục triển khai việc thu thập, cập nhật thông tin liệt sỹ, thân nhân liệt sỹ phục vụ hiệu quả công tác thu mẫu ADN hài cốt liệt sỹ và thân nhân của liệt sỹ chưa xác định được danh tính	Công an tỉnh; Sở Nội vụ	UBND các xã, phường	Tiếp tục triển khai Theo lộ trình của Bộ Công an và Bộ Nội vụ	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
6.3	Chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện về thông tin, dữ liệu, cơ sở hạ tầng thông tin, thiết bị, nguồn lực... phục vụ công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương	Các sở, ngành liên quan	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Theo lộ trình của các Bộ, ngành Trung ương	
6.4	Xây dựng, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu các ngành khác theo lộ trình chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 và các bộ, ngành Trung ương	Các Sở, ngành được giao chủ trì, tham mưu	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của CP, Tổ công tác CP, các Bộ, ngành	
7	Bảo đảm hạ tầng công nghệ, an ninh, an toàn				
7.1	Thường xuyên rà soát, nâng cấp, duy trì hoạt động hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị, giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ triển khai Đề án 06, chuyển đổi số; đặc biệt là các hệ thống thông tin đã và sẽ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan	Thực hiện thường xuyên	
7.2	Chủ động rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ, ngành có liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
7.3	Hoàn thành kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên với Kho quản lý dữ liệu điện tử của các tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công Quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Theo lộ trình của Chính phủ	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
7.4	Rà soát, phát triển mạng internet, mạng di động 3G/4G và hạ tầng điện lưới nhằm bảo đảm người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến mọi nơi, mọi lúc, mọi địa điểm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, doanh nghiệp liên quan; UBND các xã, phường	Trong năm 2025	
7.5	Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt ít nhất 50% số lượng trạm phát sóng 4G hiện nay theo chỉ đạo của các bộ, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Tháng 11/2025	
7.6	Thường xuyên quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong việc tuân thủ các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	
8	Bố trí nguồn lực triển khai Đề án 06				
8.1	Tiếp tục chủ động rà soát, bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 năm 2025 trên địa bàn tỉnh khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo hiệu quả theo đúng quy định của Pháp luật và khả năng cân đối ngân sách địa phương	Sở Tài chính; UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	Thực hiện thường xuyên	
8.2	Thường xuyên rà soát, bố trí, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã), đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, Đề án 06. Chú trọng đào tạo trên nền tảng MOOC, cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống, tránh lãng phí, tốn kém	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
8.3	Tiếp tục triển khai tổ chức tập huấn cho các cơ sở khám chữa bệnh triển khai hiệu quả việc tích hợp giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, bảo đảm người dân có thể sử dụng thay thế cho Sổ khám chữa bệnh bằng giấy	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
9	Công tác tuyên truyền				
9.1	Chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06, các tiện ích, ứng dụng VNeID, Căn cước, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công liên thông, ứng dụng Công dân số, các mô hình Đề án 06; tăng tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến thông tin dân cư để người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện...	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	
9.2	Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tham gia tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia tuyên truyền, vận động, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, đặc biệt là phát huy tính năng động, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	
10	Triển khai các mô hình				
10.1	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình Đề án 06 tại Kế hoạch số 93/KHPH-TCTĐA06-UBND ngày 30/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ và UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 với 21 mô hình điểm và 19 mô hình điểm học tập của thành phố Hà Nội (lựa chọn những mô hình phù hợp với đặc thù của địa phương để tập trung chỉ đạo triển khai, mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương) đặc biệt là 06 mô hình đang triển khai và nghiên cứu triển khai	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Công an tỉnh	Theo chỉ tiêu của Kế hoạch	
10.2	Tự động hóa Bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp xã thông qua tương tác Kí ốt	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; UBND các xã, phường	Theo hướng dẫn của C06-Bộ Công an	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
10.3	Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID	Sở Nội vụ	Công an tỉnh	Theo hướng dẫn của C06-Bộ Công an	
10.4	Phân tích tình hình lao động	Sở Nội vụ	Công an tỉnh	Theo hướng dẫn của C06-Bộ Công an	
10.5	Triển khai không dùng tiền mặt tại các điểm đỗ xe, bãi xe trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Công an tỉnh	Nghiên cứu triển khai phù hợp thực tiễn địa phương	
10.6	Thí điểm ứng dụng quản lý, cảnh báo cháy gắn với xác thực định danh số nhà, căn hộ và dữ liệu dân cư	Công an tỉnh, Sở Xây dựng		Nghiên cứu triển khai phù hợp thực tiễn địa phương	
10.7	Đánh giá trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực hiện Đề án 06	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Nghiên cứu triển khai phù hợp thực tiễn địa phương	
11	Nhóm nhiệm vụ thuộc Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia (Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023)				
11.1	Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Theo chỉ đạo của CP và Hướng dẫn của các Bộ, ngành TW	
11.2	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Theo chỉ đạo của CP và Hướng dẫn của các Bộ, ngành TW	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
11.3	Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
11.4	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Sở Tư pháp	Thực hiện thường xuyên	